

Bản án số: 26/2021/HSST

Ngày: 24-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Hữu N, sinh năm 1988, tại T; Nơi cư trú: Khu A, phường L, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Hữu M (chết) và bà Huỳnh Lệ H; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2011/HSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh T, xử phạt bị cáo Lương Hữu N 08 năm tù về tội buôn bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 08/12/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2020, bị cáo đi đến khu vực đường Lê Văn Thọ, thuộc phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy tổng hợp của một thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) với giá tiền 1.000.000đ. Sau đó, bị cáo mang về phòng số 147, thuộc nhà nghỉ P, ngụ ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L cất giấu để dành sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày,

bị cáo đang nằm nghỉ tại phòng số 147, nhà nghỉ P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện nghi là ma túy tổng hợp nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon có hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy tổng hợp.

Tại kết luận giám định số 1145/2020/KLGD ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8474 gam. Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 11 ảnh được lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,3950 gam, được đóng gói niêm phong số 1145.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSĐH ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lương Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lương Hữu N gây ra. Đồng thời, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lương Hữu N mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1145 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3950 gam được hoàn lại sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Hữu N không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề nghị xem xét.

Đối với người thanh niên tên Thanh không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại đường Lê Văn Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, TP.HCM, do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, làm rõ xử lý sau nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên toà, bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Hữu N trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định số 1145/2020/KLGD ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Hữu N là người nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 29/11/2020 bị cáo N đi đến khu vực đường Lê Văn Thọ, thuộc phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy tổng hợp của một thanh niên tên Thanh (không rõ nhân thân lai lịch) để về sử dụng. Sau khi mua ma túy về bị cáo N cất dấu ở phòng trọ số 147, thuộc nhà nghỉ Phước Lộc thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra bị cáo N khai nhận mua 01 (một) bịch ma túy với giá 1.000.000đ. Kết quả giám định 01 (một) bịch ma túy bị cáo N cất giấu nêu trên để sử dụng có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 0,8474 gam.

[3] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lương Hữu N theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2011/HSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt bị cáo Lương Hữu N 08 năm tù về tội buôn bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2018, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn không sửa đổi. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian và có hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lương Hữu N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 gói niêm phong số 1145 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3950 gam được hoàn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Hữu N không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[10] Đối với người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lương Hữu N tại đường Lê Văn Thọ, thuộc Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo N, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lương Hữu N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2020.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Hữu N 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2021) để bảo đảm thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1145 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3950 gam được hoàn lại sau giám định.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 53/2021/NK ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không thu lợi bất chính nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Hữu N nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên